

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lưu Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1995 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị O; vợ là Nguyễn Minh N và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 02; ngày 15-4-2021, bị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC của Phó trưởng Công an quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; ngày 03-5-2021, bị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND xã Đ, huyện K; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- Nguyên đơn dân sự: Cháu Hoàng Thị Tường V, sinh ngày 16-5-2006; nơi ĐKTT: Tổ dân phố D, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1971; nơi ĐKTT: Tổ dân phố 7, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng;

nơi sinh sống: Tổ dân phố 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của cháu V); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hải Phòng và ông Nguyễn Hồng Đ - Luật sư, thuộc Công ty Luật TNHH Phú Đức, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; ông Đ có mặt, bà H vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Mai T, anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Đ, anh Nguyễn Văn H, cháu Nguyễn Thái Ngọc H, cháu Vũ Nguyễn Quỳnh A và cháu Văn Mai Ngọc A; đều vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Ngọc H, Quỳnh A và Ngọc A: Chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Lệ T và ông Văn Đức T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ, ngày 23-9-2021, bị cáo Trần Văn T, cháu Trần Thiên K (sinh năm 2018, là con của bị cáo T) cùng với các bạn của bị cáo là Nguyễn Thanh T (sinh ngày 07-10-2003), chị Trần Thị Mai T, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Đức Q ngồi ăn uống tại khu vực vỉa hè đối diện nhà hàng H thuộc tổ 8, phường Vạn H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 20 phút sau, Tùng thấy cháu Hoàng Thị Tường V đi xe máy điện qua, hướng về trung tâm quận Đồ Sơn nên đã trêu ghẹo cháu V. Một lúc sau, khi cháu V quay trở lại, T tiếp tục có lời nói thô tục, trêu ghẹo cháu V. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, cháu V đi xe máy điện cùng các bạn là Văn Mai Ngọc A, Nguyễn Thái Ngọc H và Vũ Nguyễn Quỳnh A từ nhà hàng L thuộc tổ dân phố 8, phường V về hướng trung tâm quận Đ. Khi cháu V và các bạn đi đến nơi nhóm của bị cáo đang ngồi ăn uống thì T lại tiếp tục có lời nói thô tục trêu ghẹo cháu V. Cháu V dừng xe lại, rồi giữa cháu V và T xảy ra to tiếng cãi, chửi nhau. Thấy vậy, cháu Ngọc H, cháu Ngọc A và cháu Quỳnh A vào can ngăn; bị cáo đi đến xe ô tô của bị cáo, mở cốp sau lấy một bình xịt hơi cay đến chỗ cháu V và T, giơ bình xịt lên cao (cách cháu V khoảng 01m) rồi xịt hơi cay thẳng vào vùng mặt cháu V. Do bị bỏng rát vùng mặt nên cháu V la hét lên. Sau đó, bị cáo Th và T quay lại bàn ăn, để bình xịt lên bàn. Một lúc sau, bà Nguyễn Thị S (là mẹ của cháu V) đến hỏi về sự việc. Lúc này, anh Q bế cháu Thiên K cùng với chị T đi sang chỗ để xe ô tô của bị cáo. Bị cáo cầm bình xịt đi sang chỗ anh Q để nhận cháu Thiên K rồi vào trong xe, bật còi hụ của lực lượng Cảnh sát, điều khiển xe sang chỗ bàn ăn đón T và anh H; bà S cùng một số người đuổi theo để chặn xe lại nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe chạy về hướng khu I Đ. Đi được khoảng 600m, bị cáo vất chiếc bình xịt xuống đường. Ngay sau đó, cháu V được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị thương tích.

Sự việc xảy ra dẫn đến tập trung đông người, gây mất an ninh, trật tự, ảnh hưởng đến giao thông đoạn đường trước cửa nhà hàng H; Công an phường V phải phân công nhiều cán bộ đến giải quyết để ổn định tình hình.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 433/2021/TgT ngày 01-11-2021 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Cháu V bị bỏng vùng mặt độ I đã khỏi, không còn dấu vết, không để lại sẹo; hai mắt bỏng da mi, kết mạc độ I-II đã khỏi, còn hơi cương tụ kết mạc, không thấy tổn thương thực thể tại nhãn cầu, thị lực hai mắt giảm nặng; thương tích do bỏng hoá chất gây nên; vùng bỏng da mặt, da mi hai mắt, không còn dấu vết, không để lại sẹo nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 8836/C09-TT1 ngày 27-12-2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Cháu V bị bỏng độ I vùng mặt khoảng 4%, hai mắt bỏng da mi, kết mạc độ I-II, đã điều trị; hiện tại, vùng mặt, mắt không còn dấu vết thương tích, thị lực mắt phải 8/10 có kính, thị lực mắt trái 8/10 có kính; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%.

Tại Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại đề ngày 19-9-2022, người đại diện hợp pháp của cháu V là bà S yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 136.288.155 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo T đã nộp số tiền 137.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ để bồi thường cho cháu V.

Sau khi sự việc xảy ra, T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 65/QĐ-XPHC ngày 25-8-2022 của Phó Trưởng Công an quận Đ.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 09-9-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo T về tội Gây rối trật tự công cộng, theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu; việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan, sai. Bị cáo biết hành vi của bản thân là sai. Trước đây, bị cáo và gia đình cũng đã đến nhà cháu V xin lỗi và đề nghị được bồi thường thiệt hại nhưng gia đình cháu V không đồng ý. Tại phiên tòa, bị cáo xin lỗi cháu V và gia đình cháu V, đồng ý bồi thường cho cháu V toàn bộ số tiền 137.000.000 đã nộp tại Chi cục Thi hành án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự trình bày: Trước đây, gia đình bị cáo có đến nhà đề nghị bồi thường cho cháu V nhưng chúng tôi không đồng ý vì khi đó cháu V vẫn còn đang điều trị thương tích, không thể đưa ra được số tiền bồi thường cụ thể được. Nay, chúng tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 136.288.155 đồng. Các khoản tiền cụ thể đã được nêu trong đơn yêu cầu, cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh về số tiền yêu cầu bồi thường chúng tôi đã giao nộp cho Tòa án trước khi mở phiên tòa. Từ sau khi bị xị hơi cay vào mặt, tình trạng sức khỏe và tinh thần của cháu V bị ảnh hưởng nghiêm trọng, phải nghỉ học. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 23-9-

2021, tại khu vực vỉa hè và đường trước nhà hàng H, tổ dân phố 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, sau khi T có hành vi trêu chọc cháu V dẫn đến cãi, chửi nhau, bị cáo T đã dùng bình xịt hơi cay để xịt hơi cay vào mặt cháu V, làm bỏng rát vùng mặt và mi mắt, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%. Sự việc dẫn đến tập trung đông người, gây mất trật tự công cộng và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho cháu V, đã từng tham gia nghĩa vụ Công an. Bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa nên có nhân thân xấu. Đại diện hợp pháp của cháu V yêu cầu bị cáo bồi thường 136.288.155 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho cháu V số tiền 137.000.000 đồng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho cháu V 137.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo không phải chịu án phí đối với số tiền bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu V:
Không đồng ý với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *thành khẩn khai báo, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ công an* và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo vì trong quá trình điều tra, bị cáo quanh co chối tội khiến Cơ quan điều tra phải gia hạn điều tra, sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ để làm sáng tỏ vụ án; bị cáo cần sử dụng kiến thức mà mình được đào tạo trong thời gian thực hiện nghĩa vụ công an để bảo vệ người khác nhưng bị cáo lại coi thường pháp luật, dùng công cụ hỗ trợ (bình xịt hơi cay) xâm phạm sức khỏe của người khác. Hơn nữa, bị cáo còn sử dụng còi xe của lực lượng Cảnh sát để bỏ trốn. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của ngành Công an. Hành vi của bị cáo còn làm xấu đi hình ảnh của trung tâm du lịch của quận Đồ Sơn. Bị cáo có hai tiền án về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nên có nhân thân xấu. Hiện nay, tình trạng sức khỏe và tinh thần của cháu V bị ảnh hưởng nghiêm trọng, bị rối loạn tâm thần sau sang chấn, luôn cảm thấy lo lắng, sợ hãi, không thể tiếp tục đi học lại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức tối đa của khung hình phạt. Về vấn đề bồi thường thiệt hại, đồng ý với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện hợp pháp của cháu V: Đồng ý với ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu V, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện Kiểm sát: Không tranh luận với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện hợp pháp của cháu V về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đã đề nghị vì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện hợp pháp của cháu V chỉ có quyền tranh luận về vấn đề bồi thường. Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội đồng xét xử, đại diện Viện Kiểm sát giải thích, bổ sung thêm lý do đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt nêu trên. Trước khi khởi tố bị can, bị cáo có quanh co chối tội nhưng sau đó và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã xin lỗi cháu V và gia đình cháu V. Do đó, Viện Kiểm sát vẫn đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân là thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc trong lực lượng vũ trang nhân dân nên Viện Kiểm sát vẫn đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đưa ra là phù hợp.

Không ai có ý kiến tranh luận khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] *Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đương sự, đại diện hợp pháp của đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự và người làm chứng.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 23-9-2021, tại khu vực vỉa hè và lòng đường trước nhà hàng H thuộc tổ dân phố 8,

phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thanh T có hành vi trêu trọc cháu Hoàng Thị Tường V dẫn đến cãi, chửi nhau với cháu V; trong lúc đó, bị cáo Trần Văn T dùng bình xịt hơi cay (là hung khí) xịt vào mặt cháu V, làm bỏng rất vùng mặt và mi mắt của cháu V (tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 0%). Sự việc dẫn đến tập trung đông người, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông bình thường của đoạn đường khu vực trước nhà hàng H; Công an phường V, quận Đ phải phân công nhiều cán bộ, chiến sỹ đến giải quyết để ổn định tình hình.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, an ninh nơi công cộng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quy chế quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành kèm theo Nghị định số 47/CP ngày 12-8-1996 của Chính phủ thì bình xịt hơi cay bị cáo sử dụng là công cụ hỗ trợ.

[5] Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khu là *dùng hung khí*.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở, phù hợp và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; bên cạnh đó còn tác động tiêu cực đến sức khỏe, tinh thần và tâm lý của người khác nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo; qua đó, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị cáo đã công khai xin lỗi cháu V và gia đình cháu V. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho cháu V. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân. Điều 8 của Luật Công an nhân dân quy định “*Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân là thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc trong lực lượng vũ trang nhân dân*”. Do đó, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ chấp nhận.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa nên có nhân thân xấu.

[11] *Về hình phạt:* Trên cơ sở mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp, Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[12] *Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được chiếc bình xịt hơi cay bị cáo sử dụng nên không có cơ sở xử lý.

[13] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo không có ý kiến về với mức bồi thường mà đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đưa ra là 136.288.155 đồng; tự nguyện bồi thường hết số tiền 137.000.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp trước khi mở phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo bồi thường cho cháu Vy số tiền 137.000.000 đồng theo khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

[14] Đối với T có hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, khi sự việc xảy ra, T chưa đủ 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Công an quận Đ không khởi tố mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có cơ sở.

[15] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường do đã tự nguyện nộp để bồi thường trước khi mở phiên tòa theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a và g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[16] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nguyên đơn dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Thạch phải bồi thường cho cháu Hoàng Thị Tường Vy số tiền 137.000.000 (*Một trăm ba mươi bảy triệu*) đồng. Cháu Vy được nhận số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, theo Biên lai thu tiền số 0001771 ngày 26-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nguyên đơn dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

